

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 5 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thục H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp Thanh Sơn, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Võ Trường L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 7, ấp Trường, xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Thục H trình bày:

Chị và anh Võ Trường L chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2022 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Trường L.

Về con chung: có 01 con chung là Võ Anh Đ, sinh ngày 07/01/2021. Chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Võ Trường L trình bày:

Anh và chị Trương Thị Thục H chung sống có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã. Vợ chồng ly thân năm 2022 đến nay. Chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn nhưng không có thời gian đến tòa án để giải quyết.

Về con chung: có 01 con chung là Võ Anh Đ, sinh ngày 07/01/2021. Hiện nay cháu Đức đang sống với chị H. Anh đồng ý giao con cho chị Hiền nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H và anh L được ly hôn.

+ Về con chung: Giao một con chung là Võ Anh Đ, sinh ngày 07/01/2021 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản: Ghi nhận chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Nợ chung: Ghi nhận chị H và anh L trình bày không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh L là bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L, yêu cầu giải quyết về con chung; anh L cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L hợp pháp. Qua lời trình bày của chị H và anh L thấy rằng: quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chị H và anh L đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh L cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H và anh L ly hôn.

[4] Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Võ Anh Đ, sinh ngày 07/01/2021. Chị H và anh L đã thoả thuận giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thoả thuận này phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[5] Về tài sản: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Thục H đối với anh Võ Trường L.

Chị Trương Thị Thục H được ly hôn với anh Võ Trường L.

2. Về con chung:

Chị Trương Thị Thục H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Võ Anh Đ, sinh ngày 07/01/2021. Ghi nhận chị Trương Thị Thục H không yêu cầu anh Võ Trường L cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, anh Võ Trường L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Chị Trương Thị Thục H và anh Võ Trường L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Trương Thị Thục H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu 0018243 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Trương Thị Thục H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng